

132

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

C.L.Thảo

H:05 Đ:27

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đọc thương mại (22435701)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A405

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

Nguyễn Thị
Thị Thanh
Nguyễn Thị Phương
Tín
LeThy ThanhKhan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240030	Trần Thanh Thiên	15/04/2006	CCQ2424A	1819		8,0	6,0	6,8	
2	2124240139	Đinh Thị Kim	29/07/2006	CCQ2424A	1820		6,8	4,2	5,2	
3	2124240067	Huỳnh Thị Ngọc	20/06/2005	CCQ2424B	1821		7,7	3,6	5,2	
4	2124240117	Nguyễn Hoàng Lan	12/10/2006	CCQ2424B	1822		8,1	5,4	6,5	
5	2124240065	Nguyễn Thị Kim	08/04/2003	CCQ2424B	1819		5,6	3,4	4,3	
6	2124240012	Trình Thị Huỳnh	12/10/2006	CCQ2424A	1820		6,0	4,0	4,8	
7	2124240057	Vũ Nguyễn Quỳnh	22/09/2006	CCQ2424B	1821		7,5	4,8	5,9	
8	2124240069	Vũ Duy	27/05/2004	CCQ2424B	1822		7,3	6,4	6,8	
9	2124240142	Nguyễn Duy	06/11/2002	CCQ2424B	1819		8,2	5,6	6,6	
10	2124240024	Vũ Thị Ngọc	04/03/2006	CCQ2424A			0,0			
11	2123240052	Huỳnh Ngọc Minh	02/10/2005	CCQ2324B	1821		7,1	4,6	5,6	
12	2121240049	Phan Thành	23/09/2003	CCQ2124B	1822		6,8	1,8	3,8	
13	2122240096	Phạm Thị Thu	31/07/2004	CCQ2224D	1819		7,0	5,0	5,8	
14	2124240060	Cáp Khánh	06/07/2003	CCQ2424B	1820		9,4	8,4	8,8	
15	2124240025	Trần Thị	03/02/1990	CCQ2424A	1821		8,6	6,6	7,4	
16	2124240043	Lâm Phước	19/08/2006	CCQ2424B	1822		8,8	6,4	7,4	
17	2124240039	Đương Diệu	27/02/2006	CCQ2424B			0,0			
18	2124240032	Ngô Thị Thanh	12/02/2006	CCQ2424A	1820		7,2	4,2	5,4	
19	2121240004	Bùi Quốc	31/01/2003	CCQ2124A			2,4			
20	2123240143	Nguyễn Đăng	24/11/2005	CCQ2324D	1822		5,0	3,8	4,3	
21	2122240133	Lâm Trung	17/10/2004	CCQ2224E	1819		5,6	4,8	5,1	
22	2124240002	Phan Thanh	01/01/2003	CCQ2424A	1820		6,7	5,0	5,7	
23	2124240023	Dương Nhật	05/02/2006	CCQ2424A	1821		8,9	5,4	6,8	
24	2124240034	Trần Huỳnh Phương	04/04/2006	CCQ2424A	1822		8,6	7,0	7,6	
25	2121240070	Nguyễn Đức	02/10/2003	CCQ2124C			5,2			
26	2124240041	Trần Phúc	24/02/2006	CCQ2424B	1820		7,7	4,8	6,0	
27	2124240018	Nguyễn Trần Sương	02/10/2006	CCQ2424A	1821		5,9	5,2	5,5	
28	2124240051	Nguyễn Hoàng Anh	04/01/2006	CCQ2424B	1822		5,8	4,4	5,0	

132

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

C.L.Thảo

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đọc thương mại (22435701)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A405

Số SV có mặt: 32

Số bài thi:32...

Số tờ giấy thi: 32

Nguyễn Thị Thuý
Nguyễn Thị Thuý
Nguyễn Sĩ Bảo
Phạm Thị Kim
Nguyễn Xuân
Trần Thụy Đông
Trần Khánh
Nguyễn Hương Thảo

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240047	Nguyễn Thị Thuý	Nga	CCQ2424B	1819	Nguyễn	6,8	5,6	6,1	
30	2124240004	Nguyễn Thị Thuý	Nga	CCQ2424A	1820	Nguyễn	7,2	5,2	6,0	
31	2124240066	Nguyễn Sĩ Bảo	Ngân	CCQ2424B	1821	Nguyễn	7,3	6,0	6,5	
32	2123240056	Phạm Thị Kim	Ngân	CCQ2324B	1822	Phạm	7,4	4,2	5,5	
33	2124240064	Nguyễn Xuân	Nghi	CCQ2424B	1819	Nguyễn	8,3	6,0	6,9	
34	2124240038	Trần Thụy Đông	Nghi	CCQ2424B	1820	Trần	6,4	5,8	6,0	
35	2124240026	Trần Khánh	Ngọc	CCQ2424A	1821	Trần	6,7	4,8	5,6	
36	2124240070	Nguyễn Hương Thảo	Nguyễn	CCQ2424B	1822	Nguyễn	5,2	4,2	4,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

133

C.L. Thảo

H: 06 D: 25

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đọc thương mại (22435701)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A406

Số SV có mặt: 31.

Số bài thi:31..

Số tờ giấy thi: 31.

(Signatures and stamps of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240022	Nguyễn Huỳnh Nương	Nhã	05/04/2006	CCQ2424A	1819 Nhã	5,3	4,0	4,5	-
2	2124240017	Đoàn Thị Thu	Nhi	09/05/2005	CCQ2424A		0,0			
3	2124240009	Nguyễn Phương	Nhi	30/04/2006	CCQ2424A	1821 Nhi	6,7	4,2	5,2	
4	2124240045	Phạm Thị Trúc	Nhi	13/03/2006	CCQ2424B	1822 Nhi	4,3	4,2	4,3	-
5	2123240127	Nguyễn Hoàng Thục	Nhiên	21/04/2005	CCQ2324A		0,0			
6	2124240031	Lê Thị Quỳnh	Như	27/09/2006	CCQ2424A	1820 Như	5,6	4,6	5,0	
7	2124240028	Nguyễn Quỳnh	Như	15/06/2006	CCQ2424A	1821 Như	6,4	4,0	5,0	
8	2122240024	Nguyễn Tú	Như	20/01/2004	CCQ2224A	1820 Tú	6,8	3,6	4,9	-
9	2124240008	Đặng Thị Hồng	Nhung	08/02/2006	CCQ2424A	1819 Nhung	6,9	5,2	5,9	
10	2124240019	Nguyễn Minh	Phương	29/01/2003	CCQ2424A	1822 Phương	7,1	9,8	8,7	
11	2124240127	Huỳnh Thị Mỹ	Tâm	10/12/2006	CCQ2424A	1821 Tâm	6,1	4,0	4,8	-
12	2124240029	Nguyễn Thanh	Tâm	13/09/2005	CCQ2424A		0,0			
13	2124240046	Phan Nguyễn Minh	Thư	30/05/2006	CCQ2424B	1819 Thư	6,7	5,2	5,8	
14	2124240005	Nguyễn Đào Châu	Thuận	14/02/2004	CCQ2424A	1822 Thuận	6,2	4,8	5,4	
15	2123240019	Vũ Thị	Thương	01/12/2005	CCQ2324A	1821 Thương	7,0	3,6	5,0	
16	2124240013	Nguyễn Lê Phương	Thùy	08/09/2006	CCQ2424A	1822 Thùy	8,5	7,0	7,6	
17	2123240051	Nguyễn Thị Chung	Thùy	10/10/2005	CCQ2324B	1819 Thùy	6,5	4,8	5,5	
18	2124240035	Ngô Minh	Tiến	25/10/2006	CCQ2424A	1820 Tiến	6,4	4,2	5,1	
19	2124240006	Nguyễn Thị Thái	Tiền	28/11/2005	CCQ2424A	1821 Thái	7,9	5,4	6,4	
20	2122240132	Trần Thị Huyền	Trang	15/04/2004	CCQ2224E	1822 Trang	5,6	7,8	6,9	
21	2124240040	Trần Phạm Minh	Trí	14/02/2005	CCQ2424B		0,0			
22	2124240014	Nguyễn Thanh	Trúc	18/09/2006	CCQ2424A	1822 Trúc	7,6	6,2	6,8	
23	2124240054	Đỗ Thành	Trung	15/08/2006	CCQ2424B	1821 Thành	5,5	5,2	5,3	
24	2124240048	Nguyễn Quốc	Trung	05/02/2003	CCQ2424B	1820 Quốc	5,3	3,2	4,0	-
25	2124240020	Lê Minh	Tuấn	01/10/2006	CCQ2424A	1819 Tuấn	6,3	5,4	5,8	
26	2124240063	Nguyễn Thị Diễm	Tươi	06/11/2006	CCQ2424B	1822 Tươi	7,4	6,4	6,8	
27	2124240003	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	25/09/1998	CCQ2424A	1821 Uyên	7,6	7,8	7,7	
28	2124240058	Cao Thị Thúy	Vân	04/11/2004	CCQ2424B	1820 Vân	8,0	5,8	6,7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

133

C. Lê Thảo

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đọc thương mại (22435701)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A406

Số SV có mặt: 31..

Số bài thi:31..

Số tờ giấy thi: 31..

NTTK Quyền

Tô Thị

Nguyễn Thị

Phạm Thị

Phạm Thị

Phạm Thị

Phạm Thị

Phạm Thị

Phạm Thị

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240049	Đoàn Thị Bích Vân	19/03/2005	CCQ2324B	1819	Vân	7,5	6,4	6,8	
30	2124240056	Hồ Thanh Vân	24/08/2004	CCQ2424B	1820	Vân	7,7	6,6	7,0	
31	2123240078	Lê Trần Quốc Việt	17/05/2004	CCQ2324C			1,3			
32	2124240143	Nguyễn Ngọc Vũ	05/06/2006	CCQ2424B	1822	Vũ	8,8	8,8	8,8	
33	2124240042	Nguyễn Thảo Vy	14/10/2006	CCQ2424B	1819	Vy	6,0	7,0	6,6	
34	2123240028	Trương Thị Hà Vy	14/10/2005	CCQ2324A	1820	Vy	7,3	4,2	5,4	
35	2124240037	Trần Thị Kim Xuyên	03/01/2006	CCQ2424B	1821	Xuyên	7,3	3,2	4,8	-
36	2124240007	Lâm Thị Như Ý	01/06/2004	CCQ2424A	1822	Ý	10,0	8,4	9,0	